

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 01 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Trọng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 17/6/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 20/8/1980 tại: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Lê N, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Lưu Văn L, sinh ngày 04/7/1986; nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 19/01/2020, anh Lưu Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37B - 020.06 đi từ huyện Y, tỉnh Nghệ An đến thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nguyễn Xuân T được giao nhiệm vụ quản lý, thu tiền khách và giao nhận hàng hóa. Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, tại vị trí Khu Công nghiệp Quán Ngang, tỉnh Quảng Trị, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ danh tính 04 hộp pháo loại 49 quả với giá 2.400.000 đồng rồi cất số pháo trên vào trong túi xách của mình và treo lên tầng 2 hàng ghế đầu tiên bên phải của xe ô tô khách để đưa về nhà sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, xe dừng lại nghỉ ở khu vực thị trấn N, huyện N, tỉnh Kon Tum. Tại đây, anh L mua của một người đàn ông không rõ danh tính 01 hộp pháo, loại 49 quả rồi để vào túi nilon màu đen và đem cất dưới hàng ghế sau cùng của xe ô tô khách cũng nhằm mục đích sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán. Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2020, anh Lực điều khiển xe ô tô ra lại tỉnh Nghệ An. Khi xe dừng ăn tối ở khu vực ngã tư Sông, tỉnh Quảng Trị thì có một người đàn ông đến gặp T để xin gửi ít bánh chưng với giò cho cháu ở ngã 3 đường vào mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp được đựng trong hai thùng giấy cát tông và một bọc hàng để trong túi nilon màu đen. T lấy 50.000 đồng tiền cước vận chuyển và đồng ý cho người đàn ông này gửi hàng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi xe đi đến ngã tư Quốc lộ 1A thuộc phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì bị tổ công tác 141QB Công an tỉnh Quảng Bình dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện tại khoang chứa hàng của xe ô tô khách trong hai thùng cát tông và một túi bóng nilon người đàn ông gửi trước đó có chứa 06 hộp pháo; trong túi xách của Nguyễn Xuân T có chứa 04 hộp pháo và 01 hộp pháo để trong túi nilon màu đen để dưới hàng ghế sau cùng xe ô tô khách của anh Lưu Văn L. Tổ công tác 141QB Công an tỉnh Quảng Bình đã lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ cho Công an thị xã B để xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ được gồm: 06 hộp pháo, kích thước mỗi hộp (10 x 17 x 17,5)cm, nhãn hiệu “Happy boom” mỗi hộp có 49 quả pháo; 04 hộp pháo, kích thước mỗi hộp (12 x 17 x 17)cm, nhãn hiệu “Pretty Scene” mỗi hộp có 49 quả pháo; 01 hộp pháo, kích thước (14 x 14,5 x 24,5)cm, nhãn hiệu “BLOSSOMAND RICH” mỗi hộp có 09 quả pháo; 01 túi xách màu xám, có kích thước (46 x 22)cm, có in chữ “Free Knight”; 01 thùng giấy bìa cát tông hình chữ nhật màu vàng có kích thước (48 x 29 x 19)cm, bên ngoài hộp có in chữ “Sunlight”; 01 thùng giấy bìa cát tông hình chữ nhật màu vàng, bên ngoài có in chữ “nam ngư đệ nhị”; 01 túi nilon màu đen, có kích thước (42 x 65) cm; 01 xe ô tô loại 44 chỗ, nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 37B - 020.06.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả cho chủ sở hữu là Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Lê Na 01 xe ô tô loại 44 chỗ, nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 37B - 020.06.

Tại Kết luận giám định số 106/GĐ - PC 09 ngày 03/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 19,1 kg. Trong đó: 1 hộp pháo của Lưu Văn L có khối lượng 1,6kg; 04 hộp pháo của Nguyễn Xuân T có khối lượng 6,6kg; 06 hộp pháo còn lại có khối lượng 10,9kg.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT - VKSTXBĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Vận chuyển hàng cấm”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo loại 49 quả của bị cáo T có khối lượng 4,95 kg sau giám định; 01 túi xách màu xám.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải nuôi 3 con nhỏ và bố mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Do muốn thỏa mãn thú vui chơi cá nhân nên bị cáo muốn có pháo đốt trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2020. Vì vậy, mặc dù biết pháo là một trong những loại hàng cấm bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn cố tình mua 04 hộp pháo loại 49 quả, được xác định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có khối lượng 6,6 kg với giá 2.400.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về hàng cấm, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã B. Bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình, có sức khỏe, có đủ khả năng để nhận thức được hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, song do suy nghĩ sai lầm, cho rằng việc mua pháo về để đốt vừa để chào năm mới, vừa để thỏa mãn thú vui giải trí nhất thời nên bị cáo đã mua pháo về để sử dụng dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định cho bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về quá trình nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án, có anh Lưu Văn L đã mua 01 hộp pháo từ một người không rõ danh tính, nhưng do số pháo này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã B xử phạt hành chính là phù hợp. Mặt khác, do trong quá trình điều khiển

xe ô tô, anh L không biết 04 hộp pháo mà bị cáo T mua là để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chỉ răn đe, nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ gồm: 11 hộp pháo (04 hộp của bị cáo T, 01 hộp của Lưu Văn L và 06 hộp chưa xác định được chủ sở hữu). Sau khi thực hiện việc Giám định, số vật chứng còn lại là 06 hộp pháo (03 hộp của bị cáo T và 03 hộp chưa xác định chủ sở hữu); 01 túi xách màu xám; 02 thùng giấy cát tông hình hộp chữ nhật màu vàng; 01 túi ni lông màu đen và 01 xe ô tô loại 44 chỗ, nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 37B - 020.06. Xét thấy đối với 03 hộp pháo loại 49 quả có khối lượng 4,95 kg còn lại của bị cáo T sau giám định là vật cấm tàng trữ và 01 túi xách màu xám bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ là phù hợp. Đối với 03 hộp pháo có khối lượng 5,6 kg chưa xác định được chủ sở hữu, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đang gửi tại kho vật chứng thuộc PC10 Công an tỉnh Quảng Bình để bảo quản; 02 thùng giấy cát tông hình hộp chữ nhật màu vàng; 01 túi ni lông màu đen hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với 01 xe ô tô loại 44 chỗ, nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 37B - 020.06, là phương tiện vận chuyển pháo thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Lê Na nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[8] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

### 1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

### 2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

### 3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo loại 49 quả có khối lượng 4,95 kg sau giám định và 01 túi xách màu xám (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Ba và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B vào ngày 29/5/2020).

### 4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

### 5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Tưởng Thị Hà**